

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 21/2018/DS-ST

Ngày: 10-4-2018.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bích Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;
2. Bà Huỳnh Thị Lượng;

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2018/TLST-DS ngày 28/02/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố B, phường T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 1, phường N, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (theo văn bản ủy quyền ngày 06/02/2018); có mặt.

- Bị đơn: Bà Đỗ Thị Thùy D, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 9/6, tổ 4, khu phố K, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/02/2018 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của đại diện theo uỷ quyền nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T, nguyên đơn và người đại diện trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với bà D nên ngày 15/5/2017, bà N cho bà D mượn 40.000.000 đồng, bà N đã giao cho bà D 40.000.000 đồng. Khi giao tiền, bà D viết Giấy mượn tiền bà N, các bên thỏa thuận thời hạn thanh toán nợ là đến hết ngày 15/7/2017. Tuy nhiên, đến nay, bà D vẫn chưa trả nên bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà D trả cho bà 40.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày nhận

tiền đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính là 40.000.000 đồng x 1,5% x 06 tháng = 3.600.000 đồng.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là 01 Giấy mượn tiền không đề ngày, có chữ ký tên Đỗ Thị Thùy D.

Tại Bản tự khai ngày 22/3/2018, bà Đỗ Thị Thùy D thừa nhận có vay của bà N 40.000.000 đồng. Trước yêu cầu khởi kiện của bà N thì bà D đồng ý trả cho bà N tiền nợ gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 15/7/2017 đến ngày đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định. Bà D có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính tiền lãi. Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi tính từ ngày 15/7/2017 đến ngày đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định là 40.000.000 đồng x 0,75% x 8 tháng 26 ngày = 2.660.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả 40.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày 15/7/2017 đến ngày đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định là 2.660.000 đồng; bị đơn thừa nhận nợ và đồng ý trả nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngày 22/3/2018, bị đơn bà Đỗ Thị Thùy D có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà D trong suốt quá trình tố tụng nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà D.

[2]. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi, việc thay đổi này không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo Khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung: Tại Giấy mượn tiền không đề ngày có nội dung “Tôi tên là *Đỗ Thị Thùy D có mượn của chị Nguyễn Thị N số tiền 40.000.000 đồng kể từ ngày 15/5/2017 đến ngày 15/7/2017 nếu tôi không hoàn trả số tiền trên tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật*”. Giấy mượn tiền có chữ ký tên Đỗ Thị Thùy D. Bản tự khai ngày 22/3/2018, bà Đỗ Thị Thùy D thừa nhận có vay của bà N 40.000.000 đồng. Trước yêu cầu khởi kiện của bà N thì bà D đồng ý trả cho bà N tiền nợ gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 15/7/2017 đến ngày

đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định. Căn cứ Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó, bà N khởi kiện bà D yêu cầu thanh toán nợ gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày nhận tiền theo mức lãi suất cơ bản là có căn cứ theo quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Do bị đơn vắng mặt trong các buổi làm việc của Tòa án nên Tòa án không lập biên bản ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[6]. Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N đối với bị đơn bà Đỗ Thị Thùy D về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Bị đơn bà Đỗ Thị Thùy D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị N 40.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày 15/7/2017 đến ngày đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm là 2.660.000 đồng. Tổng số tiền bà Đỗ Thị Thùy D phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị N 42.660.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tính trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Thùy D phải nộp 2.133.000 đồng (*hai triệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị N 1.090.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013726 ngày 26/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Huệ